TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 880/2023/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 722/2023/HNST ngày 11 tháng 08 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Trịnh Huỳnh N, sinh năm 1984; Địa chỉ: 8AA tầng 7 khối 2, chung cư Khang Gia, số 377 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Anh T; sinh năm 1984; Địa chỉ: 8AA tầng 7 khối 2, chung cư Khang Gia, số 377 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Huỳnh N và ông Nguyễn Anh T tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 01/2009 ngày 10/11/2010 do Ủy ban nhân dân Cư Huê, Eakar, tỉnh Đắk Lắk cấp. Thời gian đầu hai bên chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 02 con chung tên Nguyễn Trịnh Thành V, sinh ngày 19/01/2013 và Nguyễn Đỗ An C, sinh ngày 23/9/2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trịnh Thành V, sinh ngày 19/01/2013. Bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đỗ An C, sinh ngày 23/9/2016. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Huỳnh N và ông Nguyễn Anh T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Trịnh Huỳnh N và ông Nguyễn Anh T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyển số 01/2009 ngày 10/11/2010 do Ủy ban nhân dân xã Cư Huê, Eakar, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà N và ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trịnh Thành V, sinh ngày 19/01/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Đỗ An C, sinh ngày 23/9/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T và bà N do hai bên không có yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Ông T, bà N được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà N và ông T mỗi người tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiềm tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên

lai số 0006470 ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Bà N và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.T;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H